

Phần I. Tiếng Việt (2,0 điểm)

Hãy chọn phương án trả lời đúng nhất và viết chữ cái đứng trước phương án đó vào bài làm.

Câu 1. Về hình thức, các câu sau đây liên kết với nhau bằng những phép liên kết nào?

“Sự im lặng từ sáng đến giờ không bình thường. Cái không bình thường đó đang đến.
Tiếng máy bay trinh sát rè rè. (Lê Minh Khuê)

A. Phép thế, phép trái nghĩa

C. Phép lặp, phép nối

B. Phép nối, phép liên tưởng

D. Phép lặp, phép thế

Câu 2. Thành ngữ “Nói một đằng làm một nẻo” liên quan đến phương châm hội thoại:

A. Phương châm cách thức

C. Phương châm quan hệ

B. Phương châm về chất

D. Phương châm lịch sự

Câu 3. Câu văn: “*Thế nào bác cũng thích vẽ anh ta.*” (Nguyễn Thành Long) có sử dụng thành phần biệt lập nào?

A. Thành phần tình thái

C. Thành phần cảm thán

B. Thành phần gọi đáp

D. Thành phần phụ chú

Câu 4. Xét về cấu tạo ngữ pháp, câu: “*Để người con gái khỏi trở lại bàn, anh lấy chiếc khăn tay còn vo tròn giữa cuốn sách tới trả cho cô gái.*” (Nguyễn Thành Long) thuộc kiểu câu nào?

A. Câu đơn

B. Câu ghép

C. Câu rút gọn

D. Câu đặc biệt

Câu 5. Từ “*lưng*” dòng thơ nào sau đây **không** được dùng với nghĩa gốc?

A. Em ngủ cho ngoan đừng rời lưng mẹ

C. Lưng đưa nôi và tim hát thành lời

B. Lưng núi thì to mà lưng mẹ thì nhỏ

D. Từ trên lưng mẹ, em tới chiến trường

Câu 6. Dòng nào sau đây có chứa hàm ý?

A. Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỉ. (Chính Hữu)

B. Bác ngồi Bác viết, nhà sàn đơn sơ. (Tố Hữu)

C. Những cuộc đời đã hoá núi sông ta. (Nguyễn Khoa Điềm)

D. Những phố dài xao xác hơi may. (Nguyễn Đình Thi)

Câu 7. Câu ca dao: “*Em như cây quế giữa rừng/ Thơm cay ai biết, ngát lừng ai hay.*” có sử dụng những biện pháp tu từ nào?

A. So sánh, nhân hóa

C. So sánh, ẩn dụ

B. So sánh, hoán dụ

D. So sánh, nói quá

Câu 8. Câu nghi vấn trong đoạn thơ dưới đây dùng để làm gì?

“*Năm nay đào lại nở*

Không thấy ông đồ xưa

Những người muôn năm cũ

Hồn ở đâu bây giờ?”

(Vũ Đình Liên)

A. Hỏi

B. Bộc lộ tình cảm, cảm xúc

C. Đề dọa

D. Phủ định

Phần II. Đọc – hiểu văn bản (2,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau:

“*Ở quanh con, người tử tế vẫn nhiều*

Vẫn còn có bao điều tốt đẹp

Xa danh lợi hãy chịu nhiều thua thiệt

Hãy vì người, nếu mong họ vì con.

*Rách cho thơm, dầu sôi thì phải sạch
Tình thương yêu không mua được bằng tiền
Cần gỗ tốt, nước sơn còn phải tốt
Oán bên lòng, ơn khắc dạ đừng quên.*

*Nếu vấp ngã, con tự mình đứng dậy
Muốn tập bơi, cứ nhảy xuống giữa dòng
Thà mất cả, cố giữ gìn danh dự
Sống thẳng mình, mặc kệ thế gian cong.”*

(Nói với con, Nguyễn Huy Hoàng)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1 (0,25 điểm). Xác định thể thơ của đoạn trích trên?

Câu 2 (1,0 điểm). Chỉ ra những câu tục ngữ dân gian mà tác giả sử dụng sáng tạo trong khổ thơ thứ hai? Việc vận dụng tục ngữ dân gian đó có tác dụng gì?

Câu 3 (0,75 điểm). Em có đồng tình với suy nghĩ “*Nếu vấp ngã, con tự mình đứng dậy*” không? Vì sao?

Phần III. Tập làm văn (6,0 điểm)

Câu 1 (1,5 điểm).

Từ gợi ý của đoạn trích trong phần đọc - hiểu văn bản, em hãy viết đoạn văn (khoảng 15 dòng) trình bày suy nghĩ của em về việc “*Sống thẳng mình*” của con người trong cuộc sống hôm nay.

Câu 2 (4,5 điểm).

“*Bài thơ “Mùa xuân nho nhỏ” là tiếng lòng tha thiết yêu mến và gắn bó với đất nước với cuộc đời; thể hiện ước nguyện chân thành của nhà thơ được cống hiến cho đất nước, góp “một mùa xuân nho nhỏ” của mình vào mùa xuân lớn của dân tộc.*” (Ngữ văn 9, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam)

Phân tích đoạn thơ sau để làm rõ nhận định trên:

*"Đất nước bốn ngàn năm
Vất vả và gian lao
Đất nước như vì sao
Cứ đi lên phía trước.*

*Ta làm con chim hót
Ta làm một cành hoa
Ta nhập vào hòa ca
Một nốt trầm xao xuyến.*

*Một mùa xuân nho nhỏ
Lặng lẽ dâng cho đời
Dù là tuổi hai mươi
Dù là khi tóc bạc."*

(Trích “*Mùa xuân nho nhỏ*” - Thanh Hải, Ngữ văn 9, tập 2, NXB Giáo dục Việt Nam)

-----**HẾT**-----

Họ tên thí sinh:..... Chữ kí, họ tên giám thị 1:.....

Số báo danh:..... Chữ kí, họ tên giám thị 2:.....

Phần	Câu	Nội dung							Điểm																
I	Tiếng Việt								2,0																
	<table border="1"><tr><td>Câu 1</td><td>Câu 2</td><td>Câu 3</td><td>Câu 4</td><td>Câu 5</td><td>Câu 6</td><td>Câu 7</td><td>Câu 8</td></tr><tr><td>D</td><td>C</td><td>A</td><td>B</td><td>B</td><td>C</td><td>C</td><td>B</td></tr></table> Mỗi câu trả lời đúng cho: 0,25 điểm Trả lời sai hoặc có nhiều hơn 1 đáp án hoặc không trả lời: 0,0 điểm								Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8	D	C	A	B	B	C	C	B	
Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8																		
D	C	A	B	B	C	C	B																		
II	Độc - hiểu văn bản								2,0																
	1	Thể thơ của đoạn trích: Tự do Hướng dẫn chấm: - Điểm 0,25: Trả lời đúng như trên - Điểm 0,0: Trả lời sai hoặc không trả lời							0,25																
	2	- Chỉ ra: Những câu tục ngữ dân gian mà tác giả sử dụng sáng tạo trong khổ thơ thứ hai: + Đói cho sạch, rách cho thơm. + Tốt gỗ hơn tốt nước sơn. * Hướng dẫn chấm: + Điểm 0,5: Trả lời đúng như trên. + Điểm 0,25: Trả lời đúng được 1 câu tục ngữ. + Điểm 0,0: Trả lời sai hoặc không trả lời. - Tác dụng: Việc vận dụng tục ngữ dân gian có tác dụng: + Nhấn mạnh những lời cha muốn nói với con: cuộc sống dù có nhiều khó khăn con vẫn luôn phải giữ gìn nhân cách cao đẹp. + Tạo cho ý thơ cô đọng, hàm súc. + Thể hiện sự am hiểu sâu sắc vốn văn học dân gian của tác giả; đồng thời lời khuyên sâu sắc: chúng ta phải luôn giữ gìn nhân cách, tâm hồn mình. * Hướng dẫn chấm: + Điểm 0,5: Trả lời được 2 – 3 ý như trên. + Điểm 0,25: Trả lời được 1 ý như trên. + Điểm 0,0: Trả lời sai hoặc không trả lời.							1,0																
	3	- Học sinh bày tỏ quan điểm cá nhân: <i>đồng tình/không đồng tình/vừa đồng tình vừa không đồng tình.</i> * Hướng dẫn chấm: + Điểm 0,25: Học sinh bày tỏ quan điểm.							0,75																

		+ <i>Điểm 0,0: Học sinh không bày tỏ quan điểm.</i> - Giải thích: Học sinh có thể đưa ra nhiều lí lẽ lí giải khác nhau nhưng phải hợp lý và làm rõ được quan điểm của bản thân. Sau đây là gợi ý: <i>Cách 1:</i> Đồng tình với suy nghĩ “<i>Nếu vấp ngã, con tự mình đứng dậy</i>” vì: + Khi ta vấp ngã tự mình đứng dậy thì mới hiểu tự mình cần phải đứng dậy và bước tiếp. + Khi ta vấp ngã tự mình đứng dậy, ta sẽ rút ra cho mình kinh nghiệm, bài học nhận thức, hành động để không tái phạm hay có tư tưởng trông chờ người khác giúp nữa. ... <i>Cách 2:</i> Không đồng tình suy nghĩ “<i>Nếu vấp ngã, con tự mình đứng dậy</i>” vì: + Khi ta vấp ngã chính là lúc ta cảm thấy chán nản, tuyệt vọng nhất nên rất cần đến sự giúp đỡ của mọi người. + Trên con đường đi đến thành công, vấp ngã là thất bại. ... <i>Cách 3:</i> Vừa đồng tình vừa không đồng tình với suy nghĩ trên kết hợp cả hai cách lí giải và cách hiểu của học sinh. * Hướng dẫn chấm: + <i>Điểm 0,5: Giải thích hợp lí, thuyết phục.</i> + <i>Điểm 0,25: Giải thích sơ sài.</i> + <i>Điểm 0,0: Trả lời sai hoặc không làm bài.</i>	
III	Tập làm văn		6,0
	1	Từ gợi ý của đoạn trích trong phần đọc - hiểu văn bản, em hãy viết đoạn văn (khoảng 15 dòng) trình bày suy nghĩ của em về việc “ <i>sống thẳng mình</i> ”	1,5
		a. <i>Đảm bảo hình thức đoạn văn:</i> Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo nhiều cách khác nhau, song đúng cấu trúc của một đoạn văn nghị luận, đảm bảo về số dòng: 15 dòng.	0,25
		b. <i>Xác định đúng vấn đề nghị luận:</i> Suy nghĩ về việc “ <i>Sống thẳng mình</i> ” của con người trong cuộc sống hôm nay.	0,25
		c. <i>Triển khai vấn đề nghị luận:</i> - <i>Giải thích:</i> “Sống thẳng mình” là sống trung thực, ngay thẳng, tôn trọng sự thật, không gian dối, lừa gạt. - <i>Bàn luận:</i> + Sống thẳng mình tạo cho con người có bản lĩnh vững vàng, không bị dao động, lung lay ý chí, không cúi đầu trước bạo lực, bất công, không bị cám dỗ bởi tiền tài, địa vị, danh lợi. + Sống thẳng mình giúp tâm hồn chúng ta luôn bình an, thanh thản, không hồ thẹn với chính mình. + Sống thẳng mình giúp chúng ta được mọi người tin tưởng, tôn trọng; tạo được những mối quan hệ tốt đẹp, bền vững. + Sống thẳng mình giúp cho tập thể thêm trong sạch, góp phần làm cho	0,75

	xã hội phát triển, lành mạnh, đem lại công bằng, bình đẳng giữa người với người. + Sống thẳng mình không có nghĩa là làm việc gì cũng nguyên tắc và cứng nhắc mà cần phải có sự linh hoạt và mềm dẻo. + Phê phán những con người gian dối, xu nịnh, lừa lọc. - HS nêu, phân tích ngắn gọn dẫn chứng: ... - <i>Bài học nhận thức và hành động:</i> + Mỗi người, nhất là tuổi trẻ phải thấy được sống thẳng mình là lối sống đẹp, đem lại nhiều giá trị cho bản thân và cộng đồng. + Mỗi người phải rèn cho mình lối sống thẳng mình bằng việc giữ gìn đạo đức, nhân cách, đấu tranh chống lại lối sống thực dụng, ích kỉ, vụ lợi, gian trá,...	
	<i>d. Sáng tạo:</i> Có cách diễn đạt sáng tạo, mới mẻ về vấn đề.	0,25
	Hướng dẫn chấm: - Điểm 1,25 điểm - 1,5 điểm: Đảm bảo các yêu cầu trên, văn viết có sức thuyết phục cao với lí lẽ và dẫn chứng hợp lí, lập luận chặt chẽ, bày tỏ quan điểm cá nhân đúng đắn. - Điểm 0,75 điểm - 1,0 điểm: Đảm bảo tương đối đầy đủ các yêu cầu trên, văn viết có sức thuyết phục, diễn đạt mạch lạc. - Điểm 0,25 điểm- 0,5 điểm: Đảm bảo các yêu cầu trên ở mức độ sơ sài, lập luận chưa thực sự thuyết phục, còn có nhiều lỗi chính tả. - Điểm 0,0 điểm: Không làm hoặc lạc đề hoàn toàn.	
2	“Bài thơ “Mùa xuân nho nhỏ” là tiếng lòng tha thiết yêu mến và gắn bó với đất nước với cuộc đời; thể hiện ước nguyện chân thành của nhà thơ được cống hiến cho đất nước, góp “một mùa xuân nho nhỏ” của mình vào mùa xuân lớn của dân tộc.” (Ngữ văn 9, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam) Phân tích đoạn thơ từ: “Đất nước bốn ngàn năm...Dù là khi tóc bạc.” để làm rõ nhận định trên:	4,5
	* Yêu cầu chung: HS biết cách tạo lập một bài văn nghị luận về văn học thông qua một nhận định. Diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; phân tích các luận điểm rõ ràng, mạch lạc.	
	* Yêu cầu cụ thể:	
	<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận gồm 3 phần:</i> Mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài dẫn dắt, nêu được vấn đề hợp lí; thân bài triển khai được vấn đề thành nhiều đoạn văn liên kết chặt chẽ với nhau cùng làm sáng tỏ nhận định trong đề bài; kết bài khái quát được vấn đề.	0,25
	<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i> - Hiểu được ý kiến nhận định trích trong đề bài. - Phân tích ba khổ thơ trong bài thơ “Mùa xuân nho nhỏ” để làm sáng tỏ ý kiến đó.	0,25
	<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận:</i> Chia vấn đề nghị luận thành các luận điểm, luận cứ phù hợp, thuyết phục; sử dụng tốt các thao tác lập luận; biết kết hợp giữa nêu lí lẽ, đưa dẫn chứng, phân tích thơ. HS có thể triển khai theo những cách khác nhau, nhưng cần đảm bảo các	3,5

	ý cơ bản sau:	
	c.1. Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm và trích dẫn ý kiến.	0,25
	c.2. Giải thích nội dung ý kiến: - Ý kiến đã nhấn mạnh giá trị nội dung của bài thơ “Mùa xuân nho nhỏ” trong việc thể hiện tình cảm, tư tưởng, lí tưởng sống cao đẹp của nhà thơ Thanh Hải. - Ba khổ thơ tiêu biểu được Thanh Hải khắc họa sinh động nội dung đó, đúng với nhận xét trên.	0,5
	c.3. Phân tích đoạn thơ để làm sáng tỏ nhận định.	2,25
	* Luận điểm 1: Trước hết đó là tiếng lòng tha thiết yêu mến và gắn bó với đất nước với cuộc đời của nhà thơ. (Khổ 1 đoạn thơ) - Nhà thơ suy ngẫm về đất nước với niềm tự hào, cảm phục và niềm tin vào tương lai đất nước. Tác giả tổng kết lịch sử “bốn ngàn năm” của đất nước bằng hai tính từ rất ngắn gọn, hàm súc: “vất vả, gian lao”, thể hiện sự thấu hiểu, tình yêu, sự trân trọng, tự hào về lịch sử dân tộc. - Đất nước được nhân hóa qua cụm từ “vất vả và gian lao” gọi cho ta cảm nhận đất nước trở nên gần gũi mang bóng dáng của người mẹ tần tảo, chịu đựng hi sinh, trải qua bao thử thách vẫn kiên cường, ngoan cường. - Đất nước được hình dung bằng một hình ảnh so sánh rất đẹp: “Đất nước như vì sao”. So sánh để làm ngời lên sắc sáng đẹp lung linh, sức sống trường tồn của đất nước, khẳng định niềm tự hào, tin tưởng của nhà thơ về tương lai phía trước của đất nước, không một thế lực nào có thể ngăn cản được, càng trong gian khó thì vẻ đẹp của đất nước càng tỏa sáng. - Từ “cứ” kết hợp với cụm động từ “đi lên phía trước” thể hiện tư thế hiên ngang, ý chí quyết tâm, niềm tin tưởng sắt đá vào tương lai tươi sáng của đất nước, đất nước Việt Nam sẽ giàu đẹp sánh vai cùng các cường quốc trên thế giới. - Điệp từ “đất nước” lặp lại hai lần nhấn mạnh sự vận động đi lên của lịch sử và khẳng định sự trường tồn vĩnh cửu của đất nước. -> Đánh giá chung cả khổ:...	0,75
	* Luận điểm 2: Ước nguyện chân thành của nhà thơ được cống hiến cho đất nước. (Khổ 2 đoạn thơ) - Nhà thơ tự nguyện hòa vào cuộc sống vĩ đại của nhân dân, đất nước; hòa nhập hết lòng nhưng không làm mất đi bản sắc riêng: phân tích những hình ảnh đẹp, tự nhiên, biện pháp liệt kê “con chim hót, một cành hoa, một nốt trầm”, ẩn dụ “nốt trầm xao xuyến” điệp ngữ “ta làm”. - Khẳng định đó không chỉ là khát vọng riêng của cá nhân nhà thơ mà còn là khát vọng chung của nhiều người: phân tích sự chuyển biến trong cách xưng hô từ “tôi” sang “ta”. - Điệp từ “một” diễn tả sự bình dị, khiêm nhường. - Nét riêng trong những câu thơ của Thanh Hải là ở chỗ đề cập đến một	0,75

	vấn đề lớn của nhân sinh quan - vấn đề của đời sống cá nhân trong mối quan hệ với cộng đồng, một cách thiết tha nhỏ nhẹ qua những hình tượng đơn sơ mà chứa đựng nhiều cảm xúc. (Có thể liên hệ “<i>Một khúc ca xuân</i>” của Tố Hữu) -> Đánh giá chung cả khổ:...	
	* Luận điểm 3: Ước nguyện chân thành của nhà thơ gửi gắm ở lý tưởng sống cao đẹp: cống hiến âm thầm, hi sinh lặng lẽ cho cuộc đời (Khổ 3 đoạn thơ) - Phân tích hình ảnh ẩn dụ “<i>mùa xuân nho nhỏ</i>” để thể hiện lẽ sống, lý tưởng sống cao đẹp. - Nghệ thuật đảo ngữ cùng các từ ngữ giàu sắc thái biểu cảm “<i>lặng lẽ</i>”, động từ “<i>dâng</i>” để bày tỏ ước nguyện đẹp, khiêm nhường mà tha thiết, mong muốn góp công sức cuộc đời mình như “<i>bông hoa, tiếng chim, nốt trầm</i>” để làm đẹp, vui cho cuộc đời. - Hình ảnh hoán dụ “<i>tuổi hai mươi</i>” tượng trưng cho tuổi trẻ, “<i>tóc bạc</i>” tượng trưng cho tuổi già cùng điệp ngữ “<i>dù là</i>” lặp lại hai lần nhấn mạnh ước nguyện chân thành tha thiết không có giới hạn thời gian và tuổi tác. Khát vọng dâng hiến cho cuộc đời là mãi mãi... -> Đánh giá chung cả khổ:...	0,75
	c.4. Đánh giá: - <i>Khẳng định tính đúng đắn của ý kiến nhận xét có trong đề:</i> Ý kiến là sự đánh giá chính xác về giá trị nội dung, tư tưởng của bài thơ “<i>Mùa xuân nho nhỏ</i>” qua 3 đoạn thơ. Từ đó cho thấy tình yêu cuộc sống, yêu đất nước và khát vọng được cống hiến cho đời của nhà thơ Thanh Hải. - <i>Khẳng định sự thành công của đoạn thơ:</i> Với thể thơ năm chữ, hình ảnh thơ đẹp, giản dị mang ý nghĩa biểu tượng; ngôn ngữ thơ trong sáng, giàu nhạc điệu; kết hợp linh hoạt các biện pháp nghệ thuật ẩn dụ, hoán dụ, điệp ngữ,... Đoạn thơ là tiếng lòng tha thiết yêu mến và gắn bó với đất nước, với cuộc đời; thể hiện ước nguyện chân thành của nhà thơ được cống hiến cho đất nước, góp “<i>mùa xuân nho nhỏ</i>” của mình vào mùa xuân lớn của dân tộc. Tiếng lòng của nhà thơ Thanh Hải chính là tiếng lòng của triệu triệu trái tim, con người Việt Nam. - <i>Ý nghĩa của vấn đề đối với người sáng tác và độc giả:</i> Lối sống đẹp của nhà thơ đã hòa cùng lối sống đẹp của biết bao thế hệ. Lối sống đẹp của nhà thơ chính là tình cảm của ông với cuộc đời, quê hương, đất nước. Lối sống đẹp của nhà thơ đã để lại trong ta suy ngẫm về lẽ sống, sống cho có ý nghĩa - Liên hệ với các tác phẩm “<i>Bài thơ về tiểu đội xe không kính</i>” (Phạm Tiến Duật), “<i>Lặng lẽ Sa Pa</i>” của Nguyễn Thành Long ... để khẳng định giá trị của đoạn thơ.	0,5

	<i>d. Chính tả, ngữ pháp:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt.	0,25
	<i>e. Sáng tạo:</i> Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện cảm xúc sâu sắc, mới mẻ về vấn đề, đánh giá sắc sảo về nghệ thuật sáng tác của Nguyễn Dữ	0,25
	Hướng dẫn chấm: - Điểm từ 4,0 điểm - 4,5 điểm: Đảm bảo đầy đủ các yêu cầu nêu trên, có ý sâu sắc; vận dụng các thao tác lập luận phù hợp, linh hoạt, văn viết mạch lạc, giàu cảm xúc, cảm xúc sâu sắc, có trích dẫn thơ hợp lí. - Điểm từ 3,0 điểm - 3,75 điểm: Đảm bảo tương đối đầy đủ các yêu cầu trên; phân tích để bày tỏ cảm xúc chưa thật thuyết phục nhưng có cảm nhận, đánh giá đúng dù chưa thật sâu sắc. - Điểm 2,0 điểm - 2,75 điểm: Đảm bảo các yêu cầu trên ở mức độ sơ sài, chưa biết đánh giá; chưa biết trích dẫn thơ trong quá trình phân tích, văn còn lủng củng, nhiều lỗi chính tả, dùng từ đặt câu. - Điểm dưới 1,75 điểm: Chưa hiểu đúng đề, phân tích, cảm nhận một cách chung chung, thiếu thuyết phục; văn viết sai nhiều lỗi, trình bày cầu thả. - Điểm 0,0: Không làm bài hoặc lạc đề. Lưu ý: Giám khảo cân nhắc trong tổng thể bài làm văn của thí sinh, linh hoạt chấm tránh đếm ý cho điểm.	

*** Lưu ý chung:**

- Sau khi chấm điểm từng câu, giám khảo cân nhắc để cho điểm toàn bài một cách hợp lí, đảm bảo đánh giá đúng trình độ thí sinh, khuyến khích sự sáng tạo.
- Đảm bảo toàn bài lẻ đến 0,25 điểm, không làm tròn.

-----HẾT-----